

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Bình và bà Vũ Thị Hèn Trang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thu T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kế N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thu T và anh Nguyễn Kế N.

b. *Về con chung:* Chị T, anh N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Kế Gia H, sinh ngày 01/5/2020 và cháu Nguyễn Kế Gia K, sinh ngày 24/12/2021. Khi ly hôn chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao các cháu Nguyễn Kế Gia H, sinh ngày 01/5/2020 và cháu Nguyễn Kế Gia K, sinh ngày 24/12/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

c. *Về tài sản, công nợ, và các vấn đề khác:* Chị T, anh N không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

d. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lương Thị Thu T và anh Nguyễn Kế N mỗi người phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị Lương Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0001074 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi